

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 02 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Thà;
- Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Tổ A, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Tổ D, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trần Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn L chung sống vợ chồng từ 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 18/11/2014. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh L không lo làm, lại đam mê cờ bạc gây nợ. Nay chị không còn tình cảm yêu

thương anh L, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Hạo N1, sinh ngày 15/10/2015 và cháu Nguyễn Trần Hạo P, sinh ngày 21/8/2020, hiện con đang do chị nuôi dưỡng từ năm 2020 đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn L nhưng anh L cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải. Anh L phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn L: vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị N, chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Hạo N1, sinh ngày 15/10/2015 và cháu Nguyễn Trần Hạo P, sinh ngày 21/8/2020 cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung chị N và anh L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh L.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 18/11/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh L mâu thuẫn phát sinh do

không hòa thuận, tính tình không hợp, thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng thời gian ngắn từ năm 2014 đến năm 2019 thì sống ly thân. Chị N, anh L đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh L mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị N, chị N được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn L có giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Hạo N1, sinh ngày 15/10/2015 và cháu Nguyễn Trần Hạo P, sinh ngày 21/8/2020, cháu Hạo P đang sống với chị N từ lúc cháu sinh ra, còn cháu Hạo N1 thì có nguyện vọng muốn tiếp tục sống cùng mẹ. Chị N yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con. Xét thấy anh L đã bỏ nhà đi, sống ly thân với chị N từ năm 2020 đến nay, không quan tâm chăm sóc con cái, để một mình chị N phải trực tiếp nuôi 02 con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Hạo N1 và cháu Hạo P, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Hạo N1 và cháu Nguyễn Trần Hạo P là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có căn cứ một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trần Hạo N1, sinh ngày 15/10/2015 và cháu Nguyễn Trần Hạo P, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Trần Thị N không yêu cầu Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Trần Thị Ngọc C các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Văn L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005186 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã Suối Dây (số 130-18/11/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Kim Thu